

Phẩm 23: XẢO TIỆN (1)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao tu tập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm sao nhập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm sao tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm sao tu tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Làm sao tu tập các pháp phần Bồ-đề khác? Làm sao tu tập các pháp phần Bồ-đề khác?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán sắc uẩn cho đến thức uẩn đều không; nên quán nhãn xứ cho đến ý xứ đều không; nên quán sắc xứ cho đến pháp xứ đều không; nên quán nhãn giới cho đến ý giới đều không; nên quán sắc giới cho đến pháp giới đều không; nên quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều không; nên quán nhãn xúc cho đến ý xúc đều không; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều không; nên quán địa giới cho đến thức giới đều không; nên quán nhãn duyên cho đến tăng thượng duyên đều không; nên quán vô minh cho đến lão tử đều không; nên quán Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không; nên quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều không; nên quán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không; nên quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều không; nên quán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo đều không; nên quán bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều không; nên quán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ đều không; nên quán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện đều không; nên quán bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai đều không; nên quán bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân đều không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều không; nên quán năm loại mắt, sáu phép thần thông đều không; nên quán mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều không; nên quán đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả đều không; nên quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều không; nên quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều không; nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều không; nên quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều không; nên quán hạnh của tất cả Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật đều không; nên quán pháp hữu lậu, vô lậu đều không; nên quán pháp thế gian và xuất thế gian đều không; nên quán pháp hữu vi, vô vi đều không; nên quán pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đều không; nên quán pháp thiện, bất thiện, vô ký đều không; nên quán pháp của Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới đều không.

Thiện Hiện nên biết, khi các Đại Bồ-tát quán như vậy thì tâm không loạn. Nếu tâm loạn thì không thấy pháp, mà không thấy pháp thì không chứng. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học một cách rất ráo tự tướng của các pháp đều không. Không có pháp nào tăng, không có pháp nào giảm, cho nên đối với các pháp không thấy, không chứng. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa đế của các pháp, người chứng, pháp được chứng, thời gian chứng, nơi chốn chứng và nhân duyên chứng, hoặc chung, hoặc riêng đều chẳng thể nắm bắt được và không thể thấy được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như Ngài nói các Đại Bồ-tát nên quán pháp không, nhưng không chứng. Vì sao các Đại Bồ-tát nên quán pháp không mà không chứng?

Phật dạy Thiện Hiện:

– Khi các Đại Bồ-tát quán pháp không, trước tiên hãy nghĩ như vậy: “Pháp ta nên quán, các tướng của nó đều không, không nên chứng. Vì học mà ta quán các pháp không, chứ không phải vì chứng mà quán các pháp không. Nay là lúc ta học, chẳng phải lúc ta chứng.”

Đại Bồ-tát ấy khi chưa nhập định thì buộc tâm vào cảnh chứ chẳng phải nhập định rồi buộc tâm vào cảnh. Lúc này, Đại Bồ-tát ấy không thoái lui tất cả pháp phần Bồ-đề, không chứng lậu tận. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thành tựu trí tuệ rộng lớn như vậy, khéo trụ vào pháp không và tất cả loại pháp phần Bồ-đề, luôn nghĩ như vậy: “Bây giờ nên học chứ không nên chứng.”

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường nghĩ: “Đối với Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bây giờ ta nên học,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không nên chứng. Đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ ta nên học không nên chứng. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, bây giờ ta nên học, không nên chứng. Nay vì học trí Nhất thiết trí mà ta cần phải học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề để cho hoàn hảo chứ không chứng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tập Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện; nên trụ Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên tu Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng đối với thật tế không tác chứng; nên tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nên trụ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nên tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng đối với thật tế không tác chứng; nên tập các pháp phần Bồ-đề khác, nên trụ vào các pháp phần Bồ-đề khác, nên tu các pháp phần Bồ-đề khác, nhưng đối với thật tế không tác chứng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tuy tập pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề; tuy tập bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng trụ vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và cũng tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề; tuy tập các pháp phần Bồ-đề khác, cũng trụ vào các pháp phần Bồ-đề khác và cũng tu các pháp phần Bồ-đề khác, nhưng không chứng quả Dự lưu cho đến không chứng Độc giác Bồ-đề. Nhờ đó mà Đại Bồ-tát không rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác mà chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, ví như tráng sĩ hình mạo đẹp đẽ, oai hùng, khéo mạnh, ai thấy cũng đều hoan hỷ và có đầy đủ quyến thuộc thanh tịnh viên mãn thù thắng; đối với các binh pháp đã học đến chỗ rốt ráo; sử dụng khí trượng rất tài giỏi, an nhiên bất động; có sáu mươi bốn công năng, mười tám cách ứng xử tất cả các kỹ thuật đều tài giỏi... mọi người ai nấy đều khâm phục, kính ngưỡng. Vì nghề nghiệp tài giỏi nên bỏ công ít mà được lợi thì nhiều. Do đây mà mọi người cúng dường, kính trọng, khen ngợi không lúc nào ngắt. Lúc này sự vui mừng của ông ta tăng gấp bội, làm cho quyến thuộc cũng vui mừng lây. Vì có việc cần nên ông ta đưa cha mẹ, vợ con, quyến thuộc lên đường đi đến phương khác. Trên đường đi, băng qua vùng hoang vu hiểm nạn, trong đó có rất nhiều thú dữ, giặc cướp, oán thù mai phục đáng sợ. Quyến thuộc lớn nhỏ đều kinh hãi. Người tráng sĩ ấy tự tin vào tài năng khéo léo và sức mạnh oai mãnh của mình nên thân tâm thản nhiên, an ủi cha mẹ và quyến thuộc: “Đừng có lo lắng, sợ hãi, không có chuyện gì đâu.” Nhờ vào tài năng và sức mạnh khi ấy ông ta đưa quyến thuộc đến nơi an ổn, đã thoát khỏi ách nạn nên mọi người vui mừng, sung sướng. Ở trong vùng hoang vu, tráng sĩ kia không bị thú dữ, oán tặc giết hại là vì sao vậy? Vì ông ta tự tin mình có đủ tài năng và sức mạnh nên không sợ gì hết.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thương xót các hữu tình trong khổ sinh tử mà hướng dẫn họ đến quả vị Giác ngộ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cao tột, duyên khắp các hữu tình phát sinh bốn Vô lượng tâm. Trụ tâm câu hành với bốn Vô lượng, siêng năng tu tập Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa khiến mau viên mãn. Nhưng Đại Bồ-tát ấy đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa này chưa ở vị viên mãn vì muốn tu học trí Nhất thiết trí, nên không chứng lậu tận. Tuy trụ vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng không chuyển theo thế lực đó, cũng không bị sự ngăn cản lôi kéo. Đối với môn giải thoát cũng không tác chứng. Vì không chứng nên không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác, nhất định đi đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, giống như Kim sí điều bay lượn trên hư không, bay lượn tự do không bị rơi xuống đất. Mặc dầu nương hư không bay lượn nhưng không chiếm lấy hư không, cũng không bị hư không làm trở ngại.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng vậy, mặc dầu luôn luôn tập, trụ, tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện nhưng có thể không chứng pháp môn đó. Do không chứng nên không rơi vào quả vị Thanh văn, Độc giác. Tu mười lực của Phật, bốn vô sở úy, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp cộng của Phật..., vô lượng Phật pháp khác nếu chưa viên mãn thì không bao giờ nương vào Không, Vô tướng, Vô nguyện để mà chứng lậu tận.

Thiện Hiện nên biết, giống như tráng sĩ có tài bắn cung, muốn biểu diễn tài năng của mình mà giương cung bắn lên hư không, vì muốn mũi tên trong hư không không rơi xuống đất nên lấy mũi tên sau bắn vào đuôi mũi tên trước. Cứ lần lượt như vậy mãi, từng mũi tên nối tiếp nhau không làm cho nó rơi xuống được. Nếu muốn nó rơi, chỉ có cách là ngưng bắn mũi tên sau. Lúc đó, các mũi tên mới rơi xuống.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo bảo hộ cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, nếu nhân hạnh căn lành chưa thành thực thì không bao giờ nửa đường mà chứng thật tế. Còn như đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhân hạnh căn lành, tất cả được thành thực, bấy giờ Bồ-tát mới chứng thật tế và đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

la-mật-đa sâu xa đều phải quán sát thật kỹ như vậy. Như trước đã nói về thật tướng của các pháp, tu hạnh các Đại Bồ-tát để hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, có thể làm những việc khó làm. Mặc dầu luôn tu học thật tướng của các pháp; luôn tu học chân như, pháp giới, pháp tánh cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; luôn tu học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; luôn tu học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; luôn tu học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; luôn tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, nhưng ở giữa chừng không rơi vào quả vị Thanh văn và Độc giác, không thoái lui quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát thề không lìa bỏ các hữu tình. Nghĩa là nguyện: “Nếu các hữu tình nào chưa được giải thoát sinh, già, bệnh, chết thì quyết không bao giờ bỏ gia hạnh căn lành.”

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng nguyện lực thù thắng mà nghĩ như vậy: “Nếu các hữu tình nào chưa giải thoát, trọn đời ta không lìa bỏ họ.” Do pháp khởi tâm rộng lớn như vậy cho nên chắc chắn nửa đường không bị thoái lui.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát luôn nghĩ như vậy: “Ta không nên lìa bỏ tất cả hữu tình, quyết làm cho họ được giải thoát. Nhưng các hữu tình hành theo pháp bất chánh. Ta vì độ họ nên luôn hiện khởi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện tịch tĩnh. Mặc dầu luôn hiện khởi như vậy nhưng không thủ chứng.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, mặc dầu luôn hiện khởi ba pháp môn giải thoát nhưng cho đến khi chưa đắc trí Nhất thiết trí, thì giữa chừng không chứng thật tế.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thường ưa thích quán sát chỗ sâu xa ấy, nghĩa là thích quán sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp không tán mạn, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không không tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng ưa thích quán sát bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện... tự tướng đều không.

Thiện Hiện nên biết, quán như vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy nghĩ: “Các loài hữu tình do năng lực của bạn ác ma khởi tưởng chấp ngã, nói rộng cho đến tưởng chấp cái thấy. Do tưởng chấp này mà có sở đắc cho nên luân hồi trong sinh tử chịu các thứ khổ. Vì đoạn tưởng chấp của các hữu tình như thế nên hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tốt, vì các hữu tình mà nói pháp thâm diệu để đoạn trừ tưởng chấp, lìa khổ sinh tử.”

Bấy giờ, mặc dù các Đại Bồ-tát học ba pháp môn giải thoát nhưng không nương vào đây mà chứng thật tế. Vì không chứng thật tế nên không rơi vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Nhờ suy nghĩ như vậy, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu căn lành, không chứng thật tế. Mặc dầu chưa chứng thật tế nhưng không thoái lui làm mất bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng không thoái lui làm mất bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng không thoái lui làm mất pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng không thoái lui làm mất tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không thoái lui làm mất pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng không thoái lui làm mất chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng không thoái lui làm mất Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng không thoái lui làm mất Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng không thoái lui làm mất các địa Bồ-tát; cũng không làm mất tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không thoái lui làm mất năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không thoái lui làm mất mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không thoái lui làm mất đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng không thoái lui làm mất pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không thoái lui làm mất trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng không thoái lui làm mất vô lượng, vô biên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, bấy giờ Đại Bồ-tát ấy thành tựu tất cả pháp phần Bồ-đề cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các công đức không bao giờ suy giảm. Bồ-tát ấy nhờ hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, được phương tiện thiện xảo nhiếp thọ. Trong từng sát-na, bạch pháp tăng trưởng, các căn nhanh nhẹn; tất cả Thanh văn và Độc giác không thể sánh kịp.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: “Các loài hữu tình luôn luôn khởi bốn điên đảo, đó là bốn sự mê lầm của tâm và nhận thức: tưởng là thường, tưởng là lạc, tưởng là ngã, tưởng là tịnh. Vì các hữu tình ấy nên ta hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu hạnh Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ta sẽ nói pháp không điên đảo cho các hữu tình ấy, nghĩa là nói sinh tử là không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, chỉ có Niết-bàn vi diệu tịch tĩnh mới đầy đủ các công đức chân thật của thường, lạc, ngã, tịnh.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu niệm này, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được phương tiện thiện xảo nhiếp thọ. Nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì cuối cùng không chứng nhập định thù thắng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, khi đó Đại Bồ-tát ấy tuy học ba pháp môn giải thoát, ra vào tự tại nhưng chưa chứng thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nhân hành công đức chưa viên mãn hoàn toàn, không chứng thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đắc quả vị Giác ngộ cao tột mới có thể chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu tập tuy chưa viên mãn các công đức khác nhưng đã tu viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa Vô nguyện.

